

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017- 2020

Thực hiện Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 – 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường công tác phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tạo môi trường an toàn cho trẻ em và giảm khoảng cách về bất bình đẳng giới, đồng thời giúp cho các đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, nạn nhân mua bán người... được tiếp cận với các dịch vụ tư vấn hoặc được hỗ trợ thông qua các chế độ, chính sách của Nhà nước.

2. Yêu cầu:

Đảm bảo sự chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch triển khai chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội của tỉnh. Huy động sự tham gia của các cá nhân và cộng đồng trong việc tăng cường nguồn lực, tạo điều kiện thực hiện tốt các nội dung Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo môi trường thuận lợi, an toàn, lành mạnh và nâng cao năng lực cho trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Giảm khoảng cách về giới trong các lĩnh vực, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh có bất bình đẳng giới hoặc nguy cơ bất bình đẳng giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tuyên truyền lĩnh vực phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về, góp phần đảm bảo an sinh, trật tự và an toàn xã hội, hướng tới mục tiêu công bằng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Duy trì, mở rộng, nâng cao và thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; đảm bảo 100% người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ và quản lý từ các cơ sở trợ giúp xã hội; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng cho cán bộ công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển; giảm tỷ lệ số trẻ em bị xâm hại; có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp 90% trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi.

- 100% nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý và 50% nữ cán bộ trong diện quy hoạch được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng khác; 50% số nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

- 90% trở lên người nghiện ma túy có quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 100% xã, phường, thị trấn được tuyên truyền, phòng, chống về tệ nạn mại dâm; 90% số nạn nhân bị mua bán được phát hiện, được tư vấn, hỗ trợ và chăm sóc.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. **Đối tượng:** Các sở, ngành, các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. **Phạm vi:** Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

3. **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2017 đến năm 2020.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN

1. **Dự án 1: Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế.**

1.1. Mục tiêu chung

Duy trì, xây dựng và phát triển cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội, đáp ứng nhu cầu trợ giúp của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả, góp phần xây dựng phát triển hệ thống an sinh xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì và thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập đảm bảo phù hợp với với khả năng huy động nguồn lực trợ giúp xã hội; tăng tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ và quản lý từ các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Xây dựng thí điểm các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội, phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí, ngôi nhà tạm lánh, mô hình gia đình,

cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho trên 90% cán bộ công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở trợ giúp xã hội và cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tăng cường công tác truyền thông để phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội.

1.3. Phạm vi thực hiện: Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

1.4. Nội dung chủ yếu

a) Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội:

- Triển khai các nội dung theo Quyết định số 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phê duyệt mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025.

- Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập để có đủ điều kiện chăm sóc trợ giúp toàn diện cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; khuyến khích, tạo điều kiện thành lập và hoạt động cho các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để phát triển mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trong hệ thống trường học, bệnh viện và các lĩnh vực khác; trong đó, tập trung phát triển các dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, giải quyết vấn đề nghèo đói và những vấn đề xã hội khác.

- Xây dựng các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội lồng ghép các chương trình, đề án của Chính phủ, của các bộ, ngành Trung ương về người cao tuổi, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bình đẳng giới và phát triển nghề công tác xã hội.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho cơ sở trợ giúp xã hội đạt tiêu chuẩn chăm sóc theo tiêu chuẩn do Nhà nước quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, trị liệu và cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Ưu tiên hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, sinh hoạt và phục hồi chức năng cho đối tượng.

b) Hỗ trợ xây dựng và vận hành mô hình:

Hỗ trợ xây dựng, vận hành các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội, phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí, ngôi nhà tạm lánh, mô hình gia

đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo về công tác xã hội phù hợp với nhu cầu hội nhập, đạt yêu cầu chuẩn đào tạo của cả nước nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công tác xã hội.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo các kỹ năng công tác xã hội, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề công tác xã hội bảo đảm liên thông đào tạo đại học nghề công tác xã hội.

d) Đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội:

- Đào tạo, đào tạo lại hệ vừa học vừa làm và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng về công tác xã hội để nâng cao năng lực cho khoảng 700 cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội; Trong đó đào tạo, đào tạo lại cho khoảng 200 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học

đ) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội:

- Tập trung tuyên truyền để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí của hệ thống trợ giúp xã hội, công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần và đối tượng khác.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông ở các cấp, các ngành trên phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các hội nghị, hội thảo về chia sẻ thông tin, kinh nghiệm hoạt động về lĩnh vực trợ giúp xã hội cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp xã hội; tổ chức học tập kinh nghiệm ở các địa phương trong và ngoài tỉnh; xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ năng trợ giúp xã hội cho các cơ sở và cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp xã hội; phát triển mạng lưới viên chức, nhân viên và mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

1.5. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020; cân đối bổ sung từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em.

2.1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm số trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại; kịp thời can thiệp, trợ giúp trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại góp phần tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em

2.2. Mục tiêu cụ thể

+ 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển;

+ Giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại;

+ 90% trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;

+ 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi.

2.3. Phạm vi thực hiện: Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2.4. Nội dung chủ yếu

- Hoàn thiện và duy trì hoạt động của mạng lưới BVCSTE cấp xã để cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; hỗ trợ trang bị, duy trì hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em cho Trung tâm công tác xã hội;

- Từng bước hình thành và hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất, hoạt động mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp huyện hoặc Văn phòng tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện.

- Kết nối với hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về tư vấn, hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc trẻ em; duy trì đường dây tư vấn hỗ trợ về các dịch vụ công tác xã hội; đẩy mạnh công tác phối hợp, kết nối thông tin của Ban chỉ đạo công tác trẻ em.

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: hỗ trợ thực hiện mô hình kết nối, chuyên gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho các đối tượng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Xây dựng, triển khai, duy trì mô hình thí điểm chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức giám sát và hỗ trợ kỹ thuật về thực hiện quy trình, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; Hỗ trợ thực hiện mô hình cung cấp, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

- Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; năng lực của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về bảo vệ trẻ em: nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội có đối tượng là trẻ em; Tập huấn, truyền thông về kỹ năng phòng, ngừa nguy cơ, tự bảo vệ cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

- Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, thu thập thông tin và cập nhật thông tin về trẻ em; Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em các cấp; khảo sát; đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, chuyên đề về trẻ em theo lộ trình của kế hoạch này.

2.5. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020; cân đối bổ sung từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

3. Dự án 3: Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

3.1. Mục tiêu chung

Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, lao động việc làm, giảm dân số vụ bạo lực trên cơ sở giới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

+ 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang và sinh viên, học sinh các cấp, 60% người dân được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

+ Phấn đấu 100% nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp; 50% nữ cán bộ trong diện quy hoạch (từ cấp phòng trở lên) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo;

+ Tối thiểu có một cơ sở trợ giúp nạn nhân bị bạo lực giới được hình thành tại cộng đồng để thí điểm cung cấp dịch vụ đạt chuẩn;

+ 50% nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ cao gây bạo lực được phát hiện, tư vấn;

+ 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ tham mưu thực hiện chính sách và cán bộ làm công tác pháp chế ở các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ công tác viên về bình đẳng giới được tập huấn bổ sung kiến thức, kỹ năng hoạt động về bình đẳng giới.

3.3. Phạm vi thực hiện

Dự án được thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh; đặc biệt, ưu tiên những nơi có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao bất bình đẳng giới

3.4. Nội dung chủ yếu

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các ngành, các cấp; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh các hoạt động thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội; xây dựng mạng lưới người có ảnh hưởng trong xã hội để truyền tải thông điệp về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa ép phụ nữ kết hôn với người nước ngoài vì lý do kinh tế và phân biệt đối xử vì lý do giới tính;

- Tuyên truyền về các tấm gương điển hình, cá nhân, tập thể có sáng kiến, hoạt động tích cực trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thí điểm lồng ghép nội dung về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào nội dung sinh hoạt của các câu lạc bộ tại cộng đồng và trong trường học, các doanh nghiệp, các khu công nghiệp tại một số địa phương.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử: Triển khai các hoạt động truyền thông cho cơ quan, tổ chức, cá nhân làm công tác tổ chức, xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ dân cử, nữ cán bộ quản lý lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý lãnh đạo và các kỹ năng mềm khác nhằm góp phần nâng cao tỷ lệ nữ tham gia chính trị, lãnh đạo quản lý tại các địa phương có tỷ lệ phụ nữ tham gia thấp;

- Hỗ trợ thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới tại Trung tâm công tác xã hội: Lựa chọn một số cơ sở trợ giúp xã hội để thực hiện việc hỗ trợ về: xây dựng, áp dụng thí điểm tiêu chuẩn, điều kiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới; mua sắm trang thiết bị, kỹ thuật để thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới; Hỗ trợ xây dựng và phát triển tài liệu tập huấn cho đội ngũ cán bộ của các Cơ sở trợ giúp xã hội về lĩnh vực bình đẳng giới và kỹ năng tư vấn, làm việc với các đối tượng liên quan;

- Cung cấp dịch vụ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; triển khai xây dựng mô hình địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh tại công đồng cung cấp các dịch vụ ban đầu; nơi trú ẩn tạm thời khẩn cấp và an toàn; tư vấn tâm lý và pháp lý cơ bản; chăm sóc sức khỏe ban đầu; liên hệ chuyển tuyến khi cần thiết;

- Xây dựng Trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực: Nâng cao kỹ năng cho giáo viên, người học và cung cấp thông tin cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học; thiết lập các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp ngay tại trường học, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp đối với người có hành vi bạo lực; lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo lực trong các hoạt động ngoại khóa;

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm: Thí điểm các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất và kinh doanh: nâng cao năng lực, kỹ năng khởi sự và quản trị doanh nghiệp; phát triển kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm; xây dựng câu lạc bộ nữ doanh nhân; mô hình “Câu lạc bộ nữ công nhân nhà trọ” tại khu công nghiệp, khu chế xuất, tạo điều kiện giúp nữ công nhân tham gia và tiếp cận đối với các dịch vụ xã hội;

- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới: Phát triển chương trình và tài liệu tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; Thí điểm vận hành cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn của trung ương để thu thập và cập nhật thông tin về bình đẳng giới trong một số lĩnh vực; tập huấn và đào tạo kỹ năng phân tích sử dụng số liệu tách biệt giới trong một số ngành.

3.5. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020; cân đối bổ sung từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

4. Dự án 4: Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán

4.1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả trong công tác cai nghiện tại cơ sở cai cai nghiện và ngoài cộng đồng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, cai nghiện phục hồi.

Phòng, chống mại dâm, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho người bán dâm để không tiếp tục hành nghề. Phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán để họ được ổn định cuộc sống. Hỗ trợ về tuyên truyền, tư vấn, giáo dục để họ nâng cao được nhận thức, kỹ năng sống, khắc phục được những khó khăn của bản thân và hòa nhập với cộng đồng.

4.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về cai nghiện ma túy

+ 100% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận, tư vấn tâm lý, trong đó: Tổ chức cai nghiện cho 1.500 người nghiện ma túy với các hình thức, biện pháp cai nghiện phù hợp, gồm: cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện 1.600 lượt người (cai nghiện bắt buộc 1.000 người, cai nghiện tự nguyện 600 lượt người), cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cai nghiện tự nguyện và bắt buộc tại cộng đồng 100 người. Tổ chức điều trị duy trì và điều trị mới bằng thuốc thay thế Methadone cho 1.200 người (duy trì 670 người, điều trị mới 530 người).

+ 100% học viên có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc tại các Cơ sở cai nghiện được quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với các hình thức quản lý, tư vấn, giám sát phù hợp, trong đó: hỗ trợ giới thiệu việc làm, tìm kiếm việc làm cho 100 người sau cai nghiện ma túy.

+ 100% số người cai nghiện ma túy tại các Cơ sở cai nghiện, tại gia đình, cộng đồng được tư vấn nghề, tư vấn việc làm và đào tạo nghề. Lồng ghép các nguồn vốn các địa phương hỗ trợ 100 người vay vốn, giới thiệu tìm việc làm cho 200 người.

+ Củng cố, duy trì và xây dựng mới trên 66% số xã, phường, thị trấn lãnh mạnh không có tệ nạn ma túy (139/210 xã, phường, thị trấn); Duy trì 24 Đội hoạt động xã hội tình nguyện tại 11 huyện, thành phố;

+ 100% cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tập huấn, nâng cao năng lực về tổ chức điều hành, phối hợp liên ngành và giám sát, đánh giá trong công tác phòng, chống ma túy, cai nghiện phục hồi;

+ 100% xã, phường, thị trấn được tuyên truyền phòng, chống tệ nạn ma túy và cai nghiện phục hồi, tác hại của ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS qua tiêm

chính an toàn, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong công tác phòng, chống ma túy, cai nghiện và quản lý người sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

+ Nâng cao hiệu quả chất lượng công tác quản lý, tư vấn, giáo dục, cai nghiện phục hồi, dạy nghề và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện tại các Cơ sở cai nghiện và tại cộng đồng, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các mô hình cai nghiện gắn với dạy nghề, tạo việc làm, mô hình doanh nghiệp hỗ trợ tiếp nhận, tạo việc làm cho người sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng, giảm thiểu tình trạng tái nghiện.

b) Về phòng, chống mại dâm

+ Đến năm 2020 đạt 100% số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên.

+ Đến năm 2020: 100% các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người.

+ 50% huyện, thành phố triển khai thực hiện được các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm. Đến năm 2020: 50% huyện, thành phố xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm.

c) Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

+ 100% các trường hợp đã tiếp nhận được tiến hành các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân và được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

+ 100% nạn nhân có nhu cầu được hỗ trợ chế độ theo quy định của pháp luật.

+ 100% nạn nhân và người thân thích có nhu cầu được bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật.

+ Đến năm 2020, xây dựng được các mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán.

4.3. Phạm vi thực hiện: Thực hiện trong toàn tỉnh; Ưu tiên những địa bàn tập trung nhiều đối tượng nghiện, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

4.4. Nội dung chủ yếu

a) Hỗ trợ cai nghiện ma túy

+ Xây dựng, phát triển các cơ sở điều trị nghiện tự nguyện

* Thành lập mạng lưới cơ sở điều trị nghiện tự nguyện:

Thực hiện rà soát đánh giá chất lượng hoạt động các cơ sở cai nghiện tự nguyện hiện có trên địa bàn, có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở điều trị nghiện tự nguyện (là loại hình cơ sở kinh doanh có điều kiện, thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật).

Các cơ sở điều trị nghiện tự nguyện phải có đủ năng lực, đáp ứng nhu cầu đa dạng về dịch vụ điều trị nghiện; tạo điều kiện thuận lợi cho người nghiện ma túy tiếp cận và sử dụng dịch vụ.

* Tổ chức sắp xếp, quy hoạch các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập:

Thực hiện lộ trình đến năm 2020 chuyển đổi Cơ sở cai nghiện số I (Xã Dân Chủ, TP Hòa Bình) thành cơ sở điều trị nghiện tự nguyện hoàn toàn; Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 (Xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn) thành cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng.

Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức của các Cơ sở cai nghiện bảo đảm các điều kiện theo quy định về công tác điều trị nghiện.

+ Phát triển điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng

* Mục đích, chức năng, nhiệm vụ:

Nhằm huy động sự tham gia và kết nối hoạt động của các cá nhân, tổ chức xã hội tại địa phương để hỗ trợ, giúp đỡ người nghiện nâng cao nhận thức, lựa chọn phương pháp điều trị nghiện thích hợp và hỗ trợ giúp người nghiện tuân thủ việc điều trị lâu dài tại cộng đồng.

Cơ sở, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ của điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng chủ yếu sử dụng Trạm Y tế cấp xã để hoạt động, bảo đảm các điều kiện theo quy định của cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế và các quy định về tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện.

Căn cứ số lượng người nghiện ma túy tại địa phương, UBND các xã, phường, thị trấn đề xuất UBND huyện, thành phố quyết định thành lập điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Cán bộ làm việc tại các điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng chủ yếu là kiêm nhiệm và những người tình nguyện tham gia, không hưởng tiền lương, tiền công từ ngân sách nhà nước.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo về dự phòng và điều trị nghiện

* Mục đích, nội dung, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng:

Đào tạo về tư vấn điều trị nghiện: Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về tư vấn điều trị nghiện cho cán bộ làm công tác tư vấn tại các cơ sở điều trị nghiện, điểm chăm sóc, hỗ trợ, điều trị nghiện tại cộng đồng.

Đào tạo về điều trị thay thế, điều trị hội chứng cai và các rối loạn tâm thần, thể chất ở người nghiện: Tổ chức lớp đào tạo bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về điều trị thay thế và điều trị cắt cơn nghiện cho cán bộ y tế công tác tại các cơ sở điều trị nghiện, điểm chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng.

* Các bước triển khai thực hiện:

Xây dựng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp giấy phép cho các cơ sở tham gia đào tạo về dự phòng và điều trị nghiện theo quy định.

+ Giám sát đánh giá công tác điều trị nghiện

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá và báo cáo giám sát định kỳ theo hướng dẫn của Trung ương phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Hàng năm, tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công tác điều trị nghiện ma túy trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Rà soát, đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng hai Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác điều trị, cai nghiện;

+ Nghiên cứu, xây dựng chương trình học nghề đặc thù cho người nghiện ma túy; tổ chức triển khai thí điểm dạy nghề và đúc rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình;

+ Xây dựng các kỹ năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, hướng dẫn người nghiện ma túy tìm việc làm; xây dựng các chương trình kết nối giới thiệu việc làm cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện;

+ Xây dựng dự án ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác cai nghiện ma túy (xây dựng cơ sở dữ liệu; hệ thống thông tin quản lý; dịch vụ công trực tuyến; đào tạo về tư vấn, điều trị, cai nghiện trực tuyến...);

+ Tổ chức tuyên truyền các mô hình xã, phường, thị trấn làm tốt công tác cai nghiện; các điển hình cai nghiện thành công; Đội công tác xã hội tình nguyện, tình nguyện viên, các cá nhân, tổ chức xã hội giúp đỡ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng.

b) Về phòng, chống mại dâm

+ Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm:

* Tăng cường công tác truyền thông, phòng ngừa thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở các xã vùng nông thôn, các huyện miền núi, biên giới, khu công nghiệp để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm:

Xây dựng bộ công cụ truyền thông, tài liệu tập huấn cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên (tờ rơi, tranh áp phích, sổ tay cho tuyên truyền viên, lịch và các phóng sự, phim...) về phòng, chống mại dâm; hành vi tình dục lành mạnh, an toàn.

Thực hiện chiến lược truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên triển khai tại các huyện, thành phố trọng điểm.

Tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên tại địa phương để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng ngừa mại dâm.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tại cộng đồng thông qua các buổi thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp; các hoạt động tuyên truyền mang tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học, khu du lịch; chú trọng nhóm có nguy cơ cao (học sinh, sinh viên, nhóm lao động nữ chưa có

việc làm, người lao động nhập cư, đặc biệt là nhóm lao động di cư, tìm việc làm tại nơi khác) nhằm bảo đảm việc di cư lao động an toàn, phù hợp với khả năng, điều kiện của họ.

* Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phòng ngừa, phòng, chống mại dâm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng:

Xây dựng và thực hiện các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật, Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiêu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng phát sóng, đưa tin về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện truyền thông, báo chí của tỉnh và các huyện, thành phố.

+ Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở.

Tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao (thanh niên chưa có nghề nghiệp, chưa có việc làm...) và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các Chương trình an sinh xã hội tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

+ Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

* Triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới:

Đánh giá, tài liệu hóa một số mô hình thí điểm có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại, chăm sóc sức khỏe sinh sản tại một số địa phương để xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện.

Tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao năng lực về hỗ trợ giảm tác hại, hòa nhập cộng đồng cho cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn trực tiếp tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm và cung cấp, hỗ trợ dịch vụ cho người bán dâm.

Đào tạo, nâng cao năng lực cho Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ người mại dâm tại cộng đồng.

Xây dựng, thử nghiệm quy trình hỗ trợ và gói dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm tại cộng đồng. Chuẩn hóa các điều kiện, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ trong cơ chế nhà nước ủy thác, đặt hàng các cơ sở ngoài công lập cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm.

Xây dựng cơ chế huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các tổ chức phi Chính phủ, tổ chức dựa vào cộng đồng, các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia các hoạt động phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

* Xây dựng thử nghiệm 02 mô hình như sau:

- Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

Đến năm 2019: Xây dựng, triển khai 01 mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về điều kiện làm việc và lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện; xây dựng khung kỹ thuật (tài liệu hướng dẫn thực hiện) cho mô hình thí điểm hỗ trợ đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

Xây dựng tiêu chí lựa chọn địa phương thí điểm và tổ chức các hoạt động can thiệp tại địa bàn lựa chọn.

- Mô hình hỗ trợ tăng cường năng lực của các câu lạc bộ/nhóm tự lực/ nhóm đồng đẳng của người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới.

Đến năm 2020: Xây dựng, triển khai thí điểm 01 mô hình tại 01 huyện hoặc thành phố hỗ trợ tăng cường năng lực của các câu lạc bộ/nhóm tự lực/ nhóm đồng đẳng của người bán dâm, nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới tại địa bàn có nhiều người bán dâm hoà nhập cộng đồng.

Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các câu lạc bộ/nhóm tự lực/ nhóm đồng đẳng trong việc xây dựng kế hoạch, điều hành hoạt động của nhóm.

Tổ chức các hoạt động đối thoại giữa các nhóm với cơ quan thực thi chính sách nhằm tăng cường sự hiểu biết, sự tham gia của các nhóm này trong việc xây dựng chính sách, các chương trình can thiệp cho phù hợp.

Thực hiện các chương trình truyền thông, các khóa tập huấn cho các cơ quan liên quan về quyền và trách nhiệm của các bên trong vấn đề phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới đối với nhóm người bán dâm.

+ Đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

Xây dựng tài liệu, tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm, lực lượng điều tra, kiểm sát viên,

thẩm phán, hội thẩm trong công tác kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm.

Tiến hành điều tra cơ bản, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan mại dâm.

Tổ chức thu thập, tiếp nhận, xác minh các nguồn tin về tội phạm liên quan đến mại dâm.

Tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, giải cứu nạn nhân. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến mại dâm từ cấp cơ sở.

Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

Thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự liên quan đến mại dâm.

Xét xử nghiêm minh tội phạm liên quan đến mại dâm, có các biện pháp bảo vệ nạn nhân trong quá trình truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm, nhất là với các nạn nhân là trẻ em.

c) Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

+ Nghiên cứu hình thành mạng lưới hỗ trợ nạn nhân; Xây dựng, chuẩn hóa hệ thống dịch vụ hỗ trợ nạn nhân tại Trung tâm công tác xã hội và tại cộng đồng;

+ Thực hiện quy trình chuẩn về hỗ trợ nạn nhân tại Trung tâm công tác xã hội và tại cộng đồng theo quy định pháp luật, đảm bảo theo hướng bình đẳng giới, chú ý nhu cầu và đặc điểm của các nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt là trẻ em; Phối hợp thực hiện công tác tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân; các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ; đảm bảo bí mật thông tin và hỗ trợ chế độ cho nạn nhân theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức tập huấn, đào tạo, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm,... nhằm nâng cao năng lực cho các cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan ban ngành liên quan để thực hiện tốt quy trình hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng;

+ Đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ nạn nhân thành công tại cộng đồng; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia vào công tác hỗ trợ nạn nhân;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân: Điều tra khảo sát, rà soát, thống kê nạn nhân bị mua bán trở về. Đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án và xây dựng các hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

4.5. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020, kinh phí thuộc phòng chống tội phạm và ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; cân đối bổ sung từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội.

Chỉ đạo việc đưa mục tiêu, nội dung của các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn.

2. Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc thực hiện các chính sách pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Đẩy mạnh và đổi mới hiệu quả các hình thức truyền thông, phổ biến, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và vai trò, vị trí của hệ thống trợ giúp xã hội.

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của các tầng lớp nhân dân trong việc xây dựng hệ thống trợ giúp xã hội; góp phần giảm khoảng cách về giới; phòng, chống mại dâm, ma túy và mua bán người, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Tăng cường xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quốc tế, gia đình, cộng đồng, người dân tham gia cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội. Xây dựng các cơ chế, chính sách trợ giúp đối tượng người yếu thế của tỉnh.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nội dung của kế hoạch hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ theo kế hoạch 5 năm của các cấp, các ngành và phối hợp liên ngành.

5. Giải pháp về tài chính

Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng cho việc thực hiện các mục tiêu của chương trình, dự án.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và hỗ trợ một phần từ ngân sách tỉnh.
- Kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ, huy động từ xã hội và cộng đồng.
- Các nguồn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh. Có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.
- Kiểm tra, thanh tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các dự án trong kế hoạch theo quy định hiện hành.
- Phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch vận động thêm nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ, hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển hệ thống trợ giúp xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của tỉnh theo quy định.

Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào việc xây dựng, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông Tin và Truyền Thông, Sở Tư pháp, Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến quan điểm chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về: Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế. Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em. Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia

về bình đẳng giới. Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán.

5. Sở Nội vụ

Nghiên cứu áp dụng các chức danh, mã số các ngạch viên chức công tác xã hội; áp dụng ngạch, bậc lương, các chế độ phụ cấp, cơ chế quản lý đối với viên chức công tác xã hội khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hằng năm; lồng ghép việc thực hiện kế hoạch với các chương trình xã hội khác có liên quan trên địa bàn.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, vận động nguồn lực, tổ chức, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo các cấp Hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác trợ giúp xã hội; vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội, tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /e

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục: BTXH, BTTE, PCTNXH;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (NL50).

